

Số: 88/2022/QĐCNTTLH

Đà Lạt, ngày 17 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 51, 55, 58, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thị Thu H và ông Trần Văn N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 8 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

*Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1985

Nơi cư trú: Tổ X AS, Phường R, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

*Người bị kiện:* Ông Trần Văn N, sinh năm: 1981

Nơi cư trú: Tổ X AS, Phường R, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 8 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 8 năm 2022, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thu H và ông Trần Văn N.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Trần Văn N thống nhất giao con chung là Trần Nguyễn Ngọc Nh1, sinh ngày 19/9/2007, Trần Nguyễn Thảo Nh2, sinh ngày 08/9/2010, Trần Nguyễn Nhân Hoàng, sinh ngày 11/10/2013 cho bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Trần Văn N cấp dưỡng nuôi con mức 5.000.000đ (năm triệu đồng)/tháng/con cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; Quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành chưa thanh toán số tiền trên thì còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp Đà Lạt;
- Chi cục THADS Tp Đà Lạt;
- Đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Eam Doal,  
Huyện M'Drăk, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hương Lý**